

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2020/HS-ST**

Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm; Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020; Thông báo về việc chuyển thời gian mở phiên tòa xét xử hình sự số 02/2020/TB-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 147/TB-TA ngày 16 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 187/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2020; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa hình sự số 05/2020/TB-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Duy D**; tên gọi khác: Tèo; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Lê Thị M; bị cáo có vợ là H' N Niê và chưa có con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đắk Lắk. Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 05 tháng 10 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 41/2009/HSST. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù.

Ngày 29 tháng 10 năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số: 345/2009/HSST. Ngày 15 tháng 4 năm 2010 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 23/10/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **H’ N Niê**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 4 năm 1983 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y L Mlô (đã chết) và bà H N Niê; bị cáo có chồng là Tạ Duy D và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 23/10/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Thị Trà L**; tên gọi khác: Tây; Sinh ngày 30 tháng 03 năm 2001 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh X và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 23/10/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1980 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Phan Nhật T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 55 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Lê Cảnh P, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải L tại Đắk Lắk; Địa chỉ trụ sở: Số 13/14/9 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Hồ Sỹ P – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Cảnh P; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Dương Thanh H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đỗ Thị Trà L, H' N Niê và Tạ Duy D nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/9/2019, khi Đỗ Thị Trà L đang ở nhà thì có một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 03 bịch khay, Đỗ Thị Trà L đồng ý bán rồi báo giá cho người nam giới tổng số tiền là 5.300.000 đồng. Sau đó, Đỗ Thị Trà L gọi điện thoại cho H' N Niê hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 03 bịch khay thì H' N Niê đồng ý bán với tổng số tiền là 5.000.000 đồng và hẹn Đỗ Thị Trà L đến quán Bar G9 tại địa chỉ số 01 đường T, phường T, thành phố B để giao ma túy.

Sau khi thỏa thuận với Đỗ Thị Trà L, H' N Niê gọi điện thoại cho người nam giới tên Sơn Lắc (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 03 bịch khay, thì Sơn Lắc đồng ý bán. Sau đó, H' N Niê đưa số tiền 4.800.000 đồng cho Tạ Duy D đi đến cạnh quán Tuấn Đ trên đường N, thành phố B gặp Sơn Lắc để mua 05 viên thuốc lắc, 03 bịch khay để về bán lại cho Đỗ Thị Trà L. Khi ra khỏi quán Bar G9, Tạ Duy D gọi điện thoại cho Sơn Lắc mua thêm cho D 01 viên thuốc lắc, 01 bịch khay. Sau khi mua được ma túy, Tạ Duy D để 05 viên thuốc lắc, 03 bịch khay trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “War Horse” đưa cho H' N Niê; còn lại 01 viên thuốc lắc, 01 bịch khay thì Tạ Duy D cất giấu trong người, mục đích để sử dụng. Khoảng 30 phút sau Đỗ Thị Trà L đến quán Bar G9 gặp H' N Niê, Tạ Duy D đang ngồi chơi, Đỗ Thị Trà L đưa số tiền 1.000.000 đồng cho H' N Niê, số tiền còn lại sau khi Đỗ Thị Trà L bán được ma túy sẽ đưa tiếp thì H' N Niê đồng ý, rồi chỉ cho Đỗ Thị Trà L lấy ma túy được giấu trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “War Horse” để dưới sàn nhà cạnh chỗ H' N Niê đang đứng.

Sau khi mua được ma túy, Đỗ Thị Trà L cất giấu trong túi áo khoác đang mặc rồi bắt xe taxi mang biển số: 47A – 233.53 do anh Phan Nhật T điều khiển đi đến khách sạn Hong K tại địa chỉ số 05 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán ma túy, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ của Đỗ Thị Trà L gồm: 04 viên nén hình trái tim, màu hồng; 01 viên nén hình lục giác, màu hồng; 03 gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định của pháp luật; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0587247957.

Tại bản kết luận giám định số: 763/GĐMT- PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể, đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,8280** gam, loại Ketamine;

04 viên nén hình trái tim màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **1,4121** gam, loại MDMA;

01 viên nén hình lục giác màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,3973**, loại MDMA.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đỗ Thị Trà L xác định bị cáo H' N Niê và Tạ Duy D là người bán ma túy cho Đỗ Thị Trà L và các tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo H' N Niê và Tạ Duy D; ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo H' N Niê tại địa chỉ: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Thu giữ của bị cáo H' N Niê gồm: 01 gói nylon bên trong chứa 50 gói nylon nhỏ, kích thước 2x3cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim 1: 0967283583 và gắn sim 2: 0986434213; số tiền 500.000 đồng.

Thu giữ của bị cáo Tạ Duy D gồm: 01 viên nén hình trái tim, màu hồng và 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 47 H1 – 498.89; số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 762/GĐMT-PC09 ngày 11/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

01 viên nén hình trái tim, màu hồng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,3459** gam, loại: MDMA;

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,2914** gam, loại: Ketamine.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Tạ Duy D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ

luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo H’ N Niê và Đỗ Thị Trà L, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Tạ Duy D, H’ N Niê, Đỗ Thị Trà L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thay đổi quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo Tạ Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Duy D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo H’ N Niê, Đỗ Thị Trà L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Tạ Duy D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 04 năm đến 05 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 23/10/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo H’ N Niê từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Trà L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Lê Cảnh P là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu trắng bạc, mang biển số: 47A – 233.53, số máy: G4LAJM765877, số khung: RLUG6W1DAJN016097.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Lê Hồng Q là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn: đen bạc, mang biển số 47H1 – 498.89, số máy: JF27E0320928, số khung: 1805AY278103.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3338 gam MDMA và 0,2716 gam Ketamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 762/GĐMT-PC09 ngày 11/9/2019; 1,7279 gam MDMA và 0,7812 gam Ketamine và còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 763/GĐMT-PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 gói nylon bên trong chứa 50 gói nylon nhỏ, kích thước 2x3cm.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0587247957 của bị cáo Đỗ Thị Trà L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0967283583 và số 0986434213 của bị cáo H' N Niê sử dụng vào mục đích phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo H Nar Niê là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Trả lại 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo H' N Niê và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bị cáo Tạ Duy D không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 06/9/2019, tại quán Bar G9, địa chỉ: số 01 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H' N Niê và Tạ Duy D có hành vi bán 1,8094 gam ma túy, loại MDMA và 0,8280 gam ma túy, loại Ketamine cho Đỗ Thị Trà L để L bán lại cho người khác, mục đích để kiếm lời thì bị bắt giữ tại trước khách sạn Hong K, địa chỉ số 05 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tạ Duy D còn có hành vi cất giấu 02 chất ma túy gồm: 0,3459 gam ma túy, loại MDMA và 0,2914 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuật phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Tạ Duy D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo H' N Niê và Đỗ Thị Trà L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị

cáo Tạ Duy D, H' N Niê, Đỗ Thị Trà L đã mua bán trái phép 1,8094 gam ma túy, loại MDMA và 0,8280 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để kiếm lời. Bị cáo Tạ Duy D còn có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy gồm: 0,3459 gam ma túy, loại MDMA và 0,2914 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để sử dụng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Tạ Duy D về hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy gồm 0,3459 gam ma túy, loại MDMA và 0,2914 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để sử dụng. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo Tạ Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thành điểm i khoản 1 Điều 249 của bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Tạ Duy D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo H' N Niê và Đỗ Thị Trà L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Tạ Duy D, H' N Niê và Đỗ Thị Trà L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Tạ Duy D, bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 05/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 29/10/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự 1999. Tuy nhiên bị cáo không lấy hai bản án đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Tạ Duy D, H' N Niê phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H' N Niê là người trực tiếp thỏa thuận số lượng, giá mua bán chất ma túy. Bị cáo Tạ Duy D là người trực tiếp gặp đối tượng “Sơn lác” để mua ma túy về bán lại kiếm lời. Xét tính chất và mức độ lỗi do các bị cáo gây ra là như nhau, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tạ Duy D và H' N Niê về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bằng nhau và bằng bị cáo Đỗ Thị Trà L là phù hợp. Đối với bị cáo Tạ Duy D còn phải chịu hình phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Tạ Duy D, H' N Niê, Đỗ Thị Trà L, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H' N Niê là người dân tộc thiểu số; bị cáo Đỗ Thị Trà L có ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương, nên bị cáo H' N Niê và Đỗ Thị Trà L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn: đen bạc, mang biển số 47H1 – 498.89, số máy: JF27E0320928, số khung: 1805AY278103. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade là anh Lê Hồng Q (anh Q là chồng cũ của bị cáo H' N Niê). Sau khi ly hôn một thời gian thì anh Q mua chiếc xe mô tô trên và cho bị cáo H' N Niê mượn làm phương tiện đi lại đưa đón các con đi học. Vào ngày 07/9/2019 anh Q không biết bị cáo H' N Niê sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Lê Hồng Q nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu trắng bạc, mang biển số: 47A – 233.53, số máy: G4LAJM765877, số khung: RLUG6W1DAJN016097 là tài sản của Chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải L tại Đắk Lắk. Ngày 05/6/2019 Chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải L tại Đắk Lắk đã lập Hợp đồng khoán chiếc xe trên cho anh Phan Nhật T. Ngày 06/9/2019, anh Phan Nhật T đứng đợi khách tại trước quán Bar G9 thì bị cáo Đỗ Thị Trà L thuê xe chở đi đến khách sạn Hong K và anh T không biết việc bị cáo Đỗ Thị Trà L đi bán ma túy. Anh Hồ Sỹ P là giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải L tại Đắk Lắk đã ủy quyền cho anh Lê Cảnh P toàn quyền xử lý các vấn đề phát sinh đối với xe ô tô mang biển số: 47A – 233.53, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Lê Cảnh P nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Thị Trà L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Đỗ Thị Trà L là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, H' N Niê và Tạ Duy D khai mua của đối tượng tên Sơn Lắc (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng Sơn Lắc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của Sơn Lắc ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Ngày 05/10/2009 bị cáo Tạ Duy D bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 41/2009/HSST. Tuy nhiên bị cáo chỉ mới chấp hành xong 200.000 đồng về án phí hình sự sơ thẩm của bản án, về hình phạt tù, bị cáo chưa thi hành. Tại phiên tòa xét xử ngày 10/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 85; điểm a khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung để điều tra, xác minh làm rõ việc thi hành hình phạt tù của bản án nêu trên. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, quy định về thời hiệu thi hành bản án, thì bị cáo không phải chấp hành bản án số 41/2009/HSST ngày 05/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 174, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án đối với các bị cáo Tạ Duy D, H' N Niê và Đỗ Thị Trà L.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 0,3338 gam MDMA và 0,2716 gam Ketamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 762/GĐMT-PC09 ngày 11/9/2019; 1,7279 gam MDMA và 0,7812 gam Ketamine và còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 763/GĐMT-PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 gói nylon bên trong chứa 50 gói nylon nhỏ, kích thước 2x3cm là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, mặt sau màu xám gắn sim số 0587247957 của Đỗ Thị Trà L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0967283583 và số 0986434213 của bị cáo H' N Niê sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng của H' N Niê và Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng của Tạ Duy D. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo H' N Niê, Tạ Duy D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo H' N Niê thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Đỗ Thị Trà L. Do đó, cần

truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo H' N Niê là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tạ Duy D, H' N Niê, Đỗ Thị Trà L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tạ Duy D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy D **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy D **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Tạ Duy D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là **04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 23/10/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo H' N Niê phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo H' N Niê **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù** .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 23/10/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Trà L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Trà L **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù** .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 23/10/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Lê Cảnh P là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu trắng bạc, mang biển số: 47A – 233.53, số máy: G4LAJM765877, số khung: RLUG6W1DAJN016097.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Lê Hồng Q là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn: đen bạc, mang biển số 47H1 – 498.89, số máy: JF27E0320928, số khung: 1805AY278103.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3338 gam MDMA và 0,2716 gam Ketamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 762/GĐMT-PC09 ngày 11/9/2019; 1,7279 gam MDMA và 0,7812 gam Ketamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 763/GĐMT-PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 gói nylon bên trong chứa 50 gói nylon nhỏ, kích thước 2x3cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, mặt sau màu xám, gắn sim số 0587247957 của bị cáo Đỗ Thị Trà L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, bị bể nứt màn hình ở góc dưới bên trái, gắn sim số 0967283583 và số 0986434213 của bị cáo H' N Niê sử dụng vào mục đích phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo H' N Niê là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Trả lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo H' N Niê và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bị cáo Tạ Duy D không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Tạ Duy D, H' N Niê, Đỗ Thị Trà L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My